

# ĐỀ XUẤT CÁCH THỨC XÂY DỰNG WEBSITE HỖ TRỢ DẠY HỌC VĂN BẢN THÔNG TIN THEO HƯỚNG TÍCH HỢP GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP Ở LỚP 10

Trịnh Thị Lan<sup>+</sup>,  
Đặng Như Bình,  
Hà Ngọc Huệ,  
Nguyễn Quỳnh Anh

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội  
<sup>+</sup>Tác giả liên hệ • Email: lantrinh@hmu.edu.vn

## Article history

Received: 05/7/2024

Accepted: 02/8/2024

Published: 05/10/2024

## Keywords

Integrated teaching,  
informational texts,  
competency-based teaching,  
vocational education, 2018  
Literature General Education  
Curriculum

## ABSTRACT

Integrated teaching is a modern teaching approach that has been widely applied in the general education programmes of many countries, including Vietnam; with the aim of connecting training to practice; forming learners' qualities, general and specific competences, as well as professional competences. On the other hand, the Literature General Education Curriculum 2018 highlights the role of informational texts in developing reading, writing, speaking and listening skills for learners. Studying the attributes of this text type, the article points out the advantages and feasibility of teaching informational text integrated with career-oriented education to students; thus building a website called "Đèn Sách" for 10th graders. The results of the research showed that the construction of the website is the most suitable option for both teachers and learners in the learning process of writing informational texts to meet the requirements of competence and qualities of both subjects of Literature and Experiential and career orientation Activities.

## 1. Mở đầu

Theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) - Chương trình tổng thể 2018, CTGDPT môn Ngữ văn đã thể hiện những nét mới trong quan điểm tiếp cận, nội dung dạy học, cách thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; tất cả đều nhằm đến mục tiêu là phát triển phẩm chất và năng lực cho HS. Trong bối cảnh toàn cầu hoá với những bước tiến dài của con người về KH-CN, việc giáo dục hướng đến phát triển năng lực (PTNL) người học là sự thay đổi cần thiết, phù hợp, đáp ứng được yêu cầu của cuộc sống hiện đại hiện nay. Cùng với đó, quan tâm đến thể mạnh, đặc điểm của mỗi HS, thực hiện hiệu quả việc định hướng nghề nghiệp cho HS được coi là nhiệm vụ quan trọng của giáo dục nói riêng và toàn xã hội nói chung. Xác định rõ tầm quan trọng của vấn đề này, CTGDPT 2018 cũng đã xây dựng loại hình hoạt động giáo dục bắt buộc là "Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp" dành cho HS từ lớp 6 đến lớp 12.

Trong môn học Ngữ văn, tổ chức cho HS học tập gắn với định hướng nghề nghiệp bằng các mô hình dạy học hiện đại cùng những phương pháp giáo dục phù hợp sẽ giúp HS lĩnh hội kiến thức, kỹ năng vừa sức, tự nhiên, với tâm thế vui vẻ, thoải mái; nhờ đó, năng lực HS được phát triển đúng hướng và chất lượng dạy và học Ngữ văn ngày càng được nâng cao. Nhận thấy việc tích hợp giáo dục hướng nghiệp trong dạy học văn bản thông tin (VBTT) là một hướng triển khai khả thi và giàu tiềm năng, nhóm nghiên cứu tiến hành xây dựng website "Đèn Sách" (densach.edu.vn) nhằm hỗ trợ việc dạy học PTNL đọc, viết, nói và nghe VBTT với hệ thống ngữ liệu mới mẻ, đa phương thức, đa chủ đề, đồng thời tích hợp mạnh với nhiệm vụ hướng nghiệp cho HS lớp 10.

Dưới đây, sau khi trình bày quan điểm dạy học tích hợp theo CTGDPT 2018, phân tích tính khả thi trong việc PTNL đọc, viết, nói và nghe VBTT tích hợp hướng nghiệp cho HS, bài báo sẽ nêu ra một số định hướng xây dựng website "Đèn Sách" theo hướng phục vụ dạy học VBTT theo hướng tích hợp giáo dục hướng nghiệp ở lớp 10.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Quan điểm dạy học tích hợp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Theo Chương trình tổng thể 2018, "Dạy học tích hợp là định hướng dạy học giúp HS phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng,... thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và trong cuộc sống, được thực hiện ngay trong quá trình lĩnh hội tri thức và rèn luyện kỹ năng" (Bộ GD-ĐT, 2018a, tr 36). Chương trình cũng đã nêu ra một số mức độ, hình thức tích hợp khác nhau như: tích hợp các hoạt động giáo dục, tích hợp các mạch kiến thức, tích hợp nội môn, tích hợp liên môn,... Theo Nguyễn Thanh Hùng (2006),

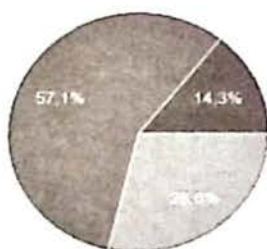


“*tích hợp là điểm nổi bật nhất của chương trình và sách giáo khoa (SGK) Ngữ văn mới, đã chi phối cách xây dựng chương trình chi đạo nội dung và phương pháp dạy học Ngữ văn. [...] Nhờ tích hợp mà kết quả nắm vững kiến thức, thành thạo kỹ năng, phát triển phương pháp làm việc của môn học và phân môn tốt hơn rất nhiều. [...] Tích hợp là tư tưởng, là nguyên tắc, là quan điểm hiện đại trong giáo dục. Hiểu đúng và làm đúng quá trình tích hợp có thể đem lại những hiệu quả cụ thể đối với từng phân môn trong một thể thống nhất của môn Ngữ văn*” (tr 9). Theo Đỗ Ngọc Thống (2016), chủ trương dạy học tích hợp trong CTGDPT mới có một số điểm khác so với chương trình hiện hành như: tăng cường tích hợp nhiều nội dung trong cùng một môn học, xây dựng một số môn học tích hợp mới ở các cấp học, tinh thần chung là tích hợp mạnh ở các lớp học dưới và phân hóa dần ở các lớp học trên; Yêu cầu tích hợp được hiện trong mục tiêu, nội dung, phương pháp và thi, kiểm tra, đánh giá giáo dục. Như vậy, dạy học tích hợp phải được thể hiện đa dạng ở cả nội dung chương trình, nội dung dạy học, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá, hình thức tổ chức dạy học. Bên cạnh đó, việc tích hợp giáo dục hướng nghiệp trong dạy học ở trường phổ thông đã được nhiều tác giả nghiên cứu như: Nguyễn Văn Khôi (2019), Lê Thị Quỳnh Trang (2021),...

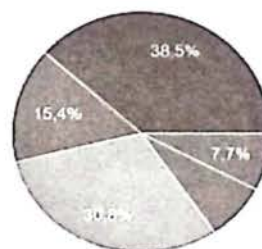
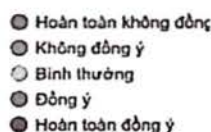
Có thể thấy, dạy học tích hợp sẽ phát huy sự tích cực, chủ động và thúc đẩy quá trình phát triển, hoàn thiện của mỗi HS. Bởi lẽ, khi đặt người học vào những tình huống phong phú, có tính chất liên môn, liên ngành cao sẽ yêu cầu cả HS và GV không ngừng sáng tạo, tìm tòi và phát huy những năng lực, phẩm chất riêng có của mỗi cá nhân. Từ đây, chúng ta cũng đứng trước yêu cầu về việc làm sao xây dựng nội dung chương trình, nội dung học tập có tính tích hợp một cách phù hợp và hấp dẫn nhất. Từ các quan điểm trên, đồng thời tìm hiểu, phân tích các yêu cầu cần đạt (YCCĐ), mục tiêu, nguyên tắc của dạy học tích hợp, dạy học PTNL VBTT và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho HS lớp 10, chúng tôi đề xuất cách thức xây dựng website hỗ trợ dạy học VBTT theo hướng tích hợp giáo dục hướng nghiệp ở lớp 10 với những tính năng chuyên biệt phục vụ trực tiếp cho mục tiêu giáo dục: hỗ trợ phát triển các năng lực đặc thù liên quan tới VBTT tích hợp với hoạt động định hướng nghề nghiệp cho HS lớp 10. Do khuôn khổ bài báo có hạn, phần xây dựng website sử dụng cụ thể sẽ được đề cập ở bài báo tiếp theo.

## 2.2. Tính khả thi trong việc phát triển năng lực đọc, viết, nói và nghe văn bản thông tin theo hướng tích hợp giáo dục hướng nghiệp cho học sinh

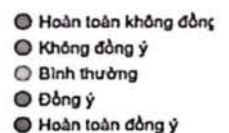
Chúng tôi đã tiến hành khảo sát thực tiễn dạy học VBTT theo quan điểm hướng nghiệp với 13 GV Ngữ văn và 70 HS khối 10 ở các trường: Liên cấp Nguyễn Bình Khiêm (Quảng Ninh), THPT Hải Đảo (Quảng Ninh), THCS & THPT Nguyễn Tất Thành (Hà Nội) về việc dạy học Ngữ văn kết hợp hướng nghiệp ở trường phổ thông. Kết quả cho thấy, đa số GV và HS có hứng thú, quan tâm đến việc ứng dụng các kiến thức, kỹ năng từ bài học VBTT vào thực tế và trong các hoạt động hướng nghiệp. Thời gian khảo sát: năm học 2023-2024.



**Biểu đồ 1. Kết quả khảo sát ý kiến HS với câu hỏi:**  
“*Em có đồng ý rằng: tích hợp định hướng nghề nghiệp cho HS trong dạy học VBTT sẽ hữu ích và làm cho các em hứng thú với việc học VBTT hơn?*”



**Biểu đồ 2. Kết quả khảo sát ý kiến GV với câu hỏi:**  
“*Thầy/cô có đồng ý với việc tích hợp nội dung định hướng nghề nghiệp cho HS trong dạy học VBTT là một hướng đi cần thiết và khả thi không?*”



Từ kết quả phản hồi của GV và HS thể hiện qua biểu đồ 1 và biểu đồ 2, chúng tôi xác định mục đích nghiên cứu là PTNL đặc thù của môn Ngữ văn trong dạy học VBTT với việc thực hiện mục tiêu của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS ở trường THPT. Có thể nhận thấy việc sử dụng hay tạo lập VBTT gắn với hoạt động của nhiều lĩnh vực, ngành nghề của xã hội hiện nay. Thông qua các hoạt động học đọc, viết, nói và nghe VBTT, HS vừa được hình thành và phát triển các năng lực ngữ văn theo YCCĐ của CTGDPT quốc gia, vừa có cơ hội được tìm hiểu về các ngành nghề hoặc trải nghiệm một hay một số hoạt động và công việc cần thiết, đặc trưng của nghề nghiệp đó. Ví dụ, để trở thành một người dẫn chương trình (MC), HS cần có khả năng tập hợp, xử lý, thuyết trình thông tin; để trở thành một chuyên gia tạo lập thông tin đồ họa (infographic), HS cần có khả năng xử lý, phân loại và kết nối thông tin với hình ảnh đồ họa. Như vậy, khi thiết kế các nhiệm vụ trải nghiệm nghề cho HS trong dạy học, GV đồng thời giải



quyết các nhiệm vụ thúc đẩy HS thực hiện tiếp nhận và tạo lập VBTT; hình thức học tập đọc, viết, nói và nghe đơn thuần trên lớp sẽ trở thành các hoạt động học thông qua trải nghiệm các công việc đặc thù của lĩnh vực nghề nghiệp.

CTGDPT 2018 không cố định những nội dung, văn bản, bài học VBTT cụ thể mà chỉ đặt ra các YCCĐ với từng khối lớp. Từ đây, chúng tôi đề xuất cơ sở để thực hiện việc dạy học VBTT tích hợp hoạt động hướng nghiệp đó là khả năng đáp ứng các yêu cầu về năng lực và phẩm chất của cả môn học Ngữ văn và Hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp. Đối chiếu với YCCĐ của CTGDPT môn Ngữ văn lớp 10 và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10, chúng tôi nhìn thấy việc xây dựng bộ nhiệm vụ PTNL đọc, viết, nói và nghe VBTT tích hợp hướng nghiệp có khả năng đáp ứng được những YCCĐ về phẩm chất và năng lực.

Dựa vào CTGDPT 2018 môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và định hướng nội dung giáo dục, YCCĐ về hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong 03 bộ SGK hiện hành (“Kết nối tri thức với cuộc sống”, “Cánh Diều”, “Chân trời sáng tạo”), chúng tôi nhận thấy có 03 nhóm năng lực chính mà HS cần đạt được gồm: Tìm hiểu nghề nghiệp; Xác định sự phù hợp của bản thân với nghề nghiệp; Xây dựng kế hoạch theo đuổi nghề nghiệp. Từ đó, chúng tôi xây dựng quy trình tích hợp PTNL VBTT và hướng nghiệp gồm: xây dựng các nhiệm vụ tạo cơ hội cho HS trải nghiệm 01 hoặc một số công việc/hoạt động cụ thể, đặc trưng của nghề nghiệp từ gợi dẫn của văn bản; kiểm duyệt và đưa các sản phẩm vào cộng đồng hướng nghiệp để chia sẻ, trao đổi về các sản phẩm và sở thích của các HS. Qua quy trình này, chúng tôi tạo cơ hội để HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, được GV đánh giá và cùng chia sẻ về thể mạnh, hạn chế của bản thân. Qua đó, HS có cơ hội được trải nghiệm đa dạng nghề nghiệp, tiếp cận, được tham vấn, hỗ trợ và xác định quan điểm, định hướng nghề nghiệp tương lai của bản thân. Việc tích hợp PTNL đọc, viết, nói và nghe VBTT và định hướng nghề nghiệp là nhu cầu của cả GV, HS và cũng là phương án khả thi, cần thực hiện trong bối cảnh dạy và học hiện nay.

### **2.3. Đề xuất xây dựng website “Đèn Sách” dạy học văn bản thông tin theo hướng tích hợp giáo dục hướng nghiệp ở lớp 10**

#### **2.3.1. Xác định yêu cầu cần đạt, nội dung dạy học văn bản thông tin và hoạt động hướng nghiệp ở lớp 10**

Để xây dựng website “Đèn Sách” phục vụ dạy học VBTT theo hướng tích hợp giáo dục hướng nghiệp ở lớp 10 thì việc xác định YCCĐ, nội dung dạy học VBTT và hoạt động hướng nghiệp ở khối lớp này là rất quan trọng, tạo cơ sở thiết kế các cơ chế, chức năng website phù hợp, đáp ứng được yêu cầu của người dạy và người học.

- Về YCCĐ: Phân tích chương trình môn Ngữ văn lớp 10, chúng tôi thấy: đối với việc đọc VBTT, người học cần đáp ứng về năng lực ngôn ngữ là biết sử dụng tiếng mẹ đẻ (tiếng Việt) để tiếp thu kiến thức đồng thời cần có tri thức về các ngành liên quan như lịch sử, xã hội, tư tưởng,... từ đó hiểu được các văn bản mang thông tin phức tạp, độ khó cao và dung lượng lớn. Người học cần phân tích và đánh giá được những đặc điểm về nội dung và hình thức của VBTT, nhất là cách viết, kiểu ngôn ngữ và kiểu văn bản, từ đó có thể viết được VBTT có đề tài tương đối phức tạp như các vấn đề có tính khoa học dưới hình thức một báo cáo nghiên cứu đúng quy ước; tuân thủ quyền sở hữu trí tuệ và tránh đạo văn. Bài viết thể hiện được cảm xúc, thái độ, những trải nghiệm và ý tưởng của cá nhân đối với những vấn đề đặt ra trong văn bản đồng thời bày tỏ cách nhìn, cách nghĩ, cách sống mang đậm cá tính. Để đạt được những yêu cầu đó, trong quá trình dạy học VBTT, việc người dạy định hướng PTNL đọc, viết, nói và nghe cho người học chính là chính là cách thức tốt nhất đáp ứng năng lực về ngôn ngữ.

- Về nội dung dạy học VBTT: Khảo sát các ngữ liệu VBTT trong ba bộ SGK lớp 10, Trịnh Thị Lan và Đoàn Hải Anh (2022) đã đưa ra kết luận: “VBTT được quy định trong CTGDPT môn Ngữ văn 2018 gồm bốn kiểu loại: văn bản thuyết minh tổng hợp, văn bản bản tin, văn bản báo cáo nghiên cứu, văn bản nội quy và hướng dẫn nơi công cộng” (tr 2). Các ngữ liệu này đều đảm bảo yếu tố dung lượng, tính hấp dẫn, tính giáo dục, phù hợp với độ tuổi và tâm đón nhận của HS. Tuy nhiên, do đặc trưng về ngữ liệu trong SGK (chủ yếu dạng chữ) nên HS ít được tiếp cận với những ngữ liệu đa phương thức khác - trình bày thông tin trên một loạt các phương thức gồm hình ảnh trực quan, các yếu tố thiết kế, ngôn ngữ viết và các phương thức kí hiệu học khác (Serafini, 2012; Persons, 2012) như: video, audio,... Điều này làm giảm tính chân thực và phong phú đối với các thông tin được đề cập. Bên cạnh đó, cách sắp xếp ngữ liệu báo cáo nghiên cứu của các bộ sách cũng ít nhiều gây trở ngại cho HS trong việc tìm hiểu: thay vì xếp chung vào hệ thống lí thuyết và ngữ liệu “VBTT” như các dạng thức khác, SGK thường tách báo cáo nghiên cứu riêng và xếp chúng theo mạch đề tài, chủ đề. Điều này khiến HS gặp khá nhiều khó khăn khi đọc hiểu và tạo lập văn bản. Hơn thế nữa, do những quy định chặt chẽ về tỉ lệ dạy học ngữ liệu nước ngoài và ngữ liệu Việt Nam, đa số các VBTT được dạy trong ba bộ sách đa phần đều là các VBTT Việt Nam, tác giả là người Việt Nam với những vấn đề cũng rất “Việt Nam” (Tranh Đông Hồ, Chợ nổi Cái Răng, Dân tộc Chăm, Lễ hội Đền Hùng,...). Từ đó, website “Đèn Sách” kế thừa những mặt tích cực và khắc phục được mặt chưa thực sự hợp lí của ngữ liệu học tập được SGK



lựa chọn, đồng thời mở ra những tính năng học tập trực tuyến thú vị, tiện dụng hỗ trợ cho GV và HS trong việc cập nhật ngữ liệu một cách nhanh chóng, thường xuyên.

- *Về nội dung hoạt động giáo dục hướng nghiệp*: Nội dung học tập hoạt động trải nghiệm được quy định trong CTGDPT môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 2018 dành cho đối tượng HS lớp 10, gồm 3 nội dung chính: (1) Tìm hiểu nghề nghiệp; (2) Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp; (3) Lựa chọn hướng nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp (Bộ GD-ĐT, 2018c, tr 35-36). Nhờ quá trình hướng nghiệp, HS có thể tự đánh giá năng lực bản thân, sở thích cá nhân, nhu cầu, thiên hướng bản thân sao cho phù hợp nhất với thực tiễn. Ở giai đoạn này, HS được phép chọn những môn học sao cho phù hợp với nhu cầu và mong muốn cho công việc trong tương lai. Bên cạnh đó, những giờ định hướng nghề tăng lên giúp các em có những hiểu biết cơ bản về việc làm, nghề nghiệp và vai trò của bản thân trong việc chọn lựa cho mình một công việc sao cho phù hợp sau này. Việc dạy học hướng nghiệp từ lớp 10 giúp HS trải nghiệm phong phú trước khi va vấp vào đời sống xã hội, xây dựng một nền tảng kiến thức căn bản về nghề nghiệp, một tâm lý kiên toàn và hiểu được mục tiêu nghề nghiệp, giá trị sống mà bản thân mong muốn. Đây cũng là mục tiêu mà CTGDPT 2018 nhấn mạnh; hình thành những tư tưởng cơ bản, cốt lõi, cung cấp cho HS cái nhìn cơ bản về nghề nghiệp.

### 2.3.2. Xây dựng và thiết kế hệ thống dữ liệu

Hệ thống dữ liệu được thu thập và biên soạn bao gồm: hệ thống ngữ liệu VBTT; hệ thống bài tập (bao gồm bài tập PTNL đọc, viết, nói và nghe; bài tập nhiệm vụ hướng nghiệp); công cụ bảng kiểm hỗ trợ kiểm tra, đánh giá bài tập PTNL và sản phẩm hướng nghiệp của HS.

- *Với hệ thống ngữ liệu VBTT*:

*Thứ nhất*, việc tiến hành tìm kiếm, lựa chọn và thu thập hệ thống ngữ liệu dựa trên tiêu chí về *kiểu loại* - một yêu cầu quan trọng được đặt ra trong CTGDPT môn Ngữ văn 2018 đối với việc giảng dạy VBTT cho HS lớp 10. Ngữ liệu gồm: VBTT tổng hợp, Bản tin, Báo cáo nghiên cứu và Văn bản hướng dẫn/nội quy (Bộ GD-ĐT, 2018b). Việc quan tâm tới cả 4 kiểu loại cũng phần nào đáp ứng được mục tiêu phát triển cả bốn năng lực đọc, viết, nói và nghe cho HS bởi chúng tôi cung cấp điều kiện “mở” hơn so với việc thực tế chỉ có 2 kiểu loại VBTT tổng hợp và Bản tin là trực tiếp được sử dụng để hình thành năng lực, phẩm chất trong mạch Đọc hiểu được quy định trong chương trình.

*Thứ hai*, việc tiến hành tìm kiếm, lựa chọn và thu thập hệ thống ngữ liệu được chúng tôi dựa trên tiêu chí về *dạng thức*. Vai trò của văn bản đa phương thức đã và đang được khẳng định hơn bao giờ hết trong bối cảnh thời đại số phát triển như ngày nay (Persons, 2012). Xét thấy VBTT là loại văn bản có những đặc điểm đầy ưu thế trong việc kết hợp, sử dụng đa dạng các yếu tố phi ngôn ngữ vào việc biểu thị thông tin, chính vì vậy đó cũng là cơ sở để chúng tôi tìm kiếm ngữ liệu dựa trên 2 phương thức bao gồm cả “văn bản đơn phương thức” và “văn bản đa phương thức”. Nói cách khác, hệ thống ngữ liệu được thu thập gồm tổng cộng 5 dạng thức: kênh chữ, kênh hình, kênh đồ họa, kênh audio, kênh video.

*Thứ ba*, việc tiến hành lựa chọn và thu thập hệ thống ngữ liệu được chúng tôi dựa trên tiêu chí về *nguồn tìm kiếm*, đảm bảo 8 nguyên tắc: vấn đề bản quyền, tính thẩm mỹ, nguồn đa dạng và chính thống, tính thực tiễn cao, tính chân thực và khách quan, tính giáo dục và tư tưởng, dễ tiếp nhận và ít tranh cãi, đảm bảo chất lượng xét trên phương diện dạng thức của ngữ liệu.

*Thứ tư*, chúng tôi phân loại hệ thống ngữ liệu theo tiêu chí *chủ đề*. Hiện tại website đang cung cấp tới người dùng 10 chủ đề gần gũi, thực tiễn với đối tượng người dùng, bao gồm: Chính trị, Kinh tế, Pháp luật, Giáo dục, Văn hóa, Y tế, Thể thao, Đời sống - Giải trí, KH-CN, Môi trường.

Những tiêu chí trên phần nào vừa có tính kế thừa từ chương trình, vừa có tính phát triển, mở rộng; từ đó có thể kích thích hứng thú cũng như là đa dạng hóa trải nghiệm của người dùng.

- *Với hệ thống bài tập*: Hệ thống bài tập chiếm một vị trí vô cùng quan trọng xét trong toàn bộ hệ thống dữ liệu, bởi đây sẽ là công cụ trực tiếp hỗ trợ đáp ứng mục tiêu dạy học phát triển bốn năng lực tích hợp giáo dục hướng nghiệp cho HS. Những dữ liệu này được chúng tôi xây dựng và thiết kế trực tiếp ứng với mỗi ngữ liệu VBTT.

Hệ thống bài tập PTNL được chúng tôi quy định trên cơ sở đặc điểm dạng thức của mỗi văn bản. Đối với các văn bản dạng “tĩnh” (kênh chữ, kênh hình, kênh đồ họa), chúng tôi xây dựng hệ thống bài tập PTNL *đọc hiểu* và *viết*. Đối với các văn bản dạng “động” (kênh audio, kênh video), chúng tôi xây dựng hệ thống bài tập PTNL *nói và nghe* và *viết*. Với bài tập *đọc hiểu* và *nói và nghe*, nhiệm vụ học tập sẽ được thiết kế dưới hình thức trắc nghiệm khách quan (trắc nghiệm một đáp án và trắc nghiệm nhiều đáp án) kết hợp hình thức câu hỏi tự luận ngắn.

Các câu hỏi trong bài tập PTNL đọc hiểu được chúng tôi xây dựng dựa trên YCCĐ đối với việc hình thành năng lực, phẩm chất mạch Đọc hiểu cho HS lớp 10 được quy định theo CTGDPT môn Ngữ văn 2018 (Bộ GD-ĐT, 2018b).



Mặt khác, chương trình lại không đưa ra nhiều yêu cầu cụ thể đối với YCCĐ dành cho mạch Viết, Nói và nghe VBTT. Vì vậy, các câu hỏi bài tập PTNL nói và nghe được chúng tôi căn cứ dựa trên các tiêu chí giống với đọc hiểu, bởi bản chất khi HS theo dõi các văn bản dạng “động” tức đang thực hiện quá trình nghe - hiểu. Trong khi đó, các câu hỏi phần bài tập PTNL viết chủ yếu được chúng tôi xây dựng theo cấp độ luyện tập, vận dụng, mở rộng ngoài phạm vi văn bản hoặc tạo lập một văn bản khác cùng kiểu loại.

Dựa trên quan điểm dạy học tích hợp, mục tiêu dạy học PTNL đọc, viết, nói và nghe VBTT cho HS được tích hợp trực tiếp với vấn đề giáo dục hướng nghiệp nên hệ thống bài tập được chúng tôi xây dựng không thể thiếu các nhiệm vụ mang tính chất định hướng nghề nghiệp. Dựa trên các YCCĐ được quy định trong hoạt động hướng nghiệp với đối tượng HS lớp 10 đã đề cập ở trên, chúng tôi lựa chọn sử dụng mô hình Lí thuyết mật mã Holland (Holland codes) thuộc nhóm Lí thuyết đặc tính cá nhân và đặc điểm nghề, được phát triển bởi nhà tâm lí học John Holland - người được biết đến rộng rãi nhất qua nghiên cứu Lí thuyết lựa chọn nghề nghiệp - để làm cơ sở chia nhóm thiên hướng nghề nghiệp cho HS (Bộ GD-ĐT, 2015). Học thuyết này quy định: hầu như ai cũng có thể được xếp vào một trong sáu kiểu tính cách và có sáu môi trường hoạt động tương ứng với sáu kiểu tính cách, đó là: Nhóm Kỹ thuật; Nhóm Nghiên cứu; Nhóm Nghệ thuật; Nhóm Xã hội; Nhóm Quản lí; Nhóm Nghiệp vụ. Thông qua việc sử dụng kết quả nghiên cứu của lí thuyết này (trắc nghiệm sở thích), người dùng sẽ nhận thức rõ hơn về bản thân, biết được bản thân thuộc nhóm nào (hay các nhóm nào) và có cơ sở để đối chiếu sở thích, khả năng của bản thân với những yêu cầu của các ngành nghề thuộc nhóm sở thích đã xác định. Từ đó, đưa ra định hướng nghề nghiệp hoặc quyết định chọn ngành học, nghề nghiệp tương lai. Học thuyết được đánh giá là phù hợp khi được đem vào giảng dạy các hoạt động hướng nghiệp dành cho đối tượng HS THPT bởi việc “nhận thức được rõ hơn sở thích, khả năng, thiên hướng làm việc” của bản thân là những bước nền tảng đầu tiên trên hành trình “hiểu mình” để khám phá được nhóm ngành, nghề nghiệp mình sẽ lựa chọn sau này.

Trong 6 nhóm thiên hướng, chúng tôi tiến hành sắp xếp, phân loại các nghề cụ thể ứng với từng nhóm thiên hướng đó. Cơ sở phân loại nghề được chúng tôi dựa trên Danh mục nghề nghiệp Việt Nam (Thủ tướng Chính phủ, 2020). Mặc dù dựa trên tiêu chí về thiên hướng, môi trường làm việc, sở thích, kĩ năng, tuy nhiên mọi sự phân loại không mang tính chất tuyệt đối bởi một nghề hoàn toàn có khả năng phù hợp với nhiều thiên hướng.

Từ đó, chúng tôi xây dựng bộ nhiệm vụ hướng nghiệp với các yêu cầu cụ thể phù hợp với tính chất, kĩ năng, đặc thù của từng nghề nhằm giúp HS có cơ hội được “hóa thân”, được trải nghiệm dưới các tư cách nghề nghiệp đa dạng, phong phú khác nhau; cho ra các sản phẩm phản ánh đặc điểm của nghề nghiệp em lựa chọn. Cơ sở của hệ thống nhiệm vụ này được thiết kế dựa trên chính ngữ liệu VBTT các em khám phá trước đó. Sau khi tìm đọc văn bản, HS tiến hành thực hiện hệ thống bài tập PTNL để củng cố thêm năng lực đọc, viết, nói và nghe VBTT; từ đó thực hiện các nhiệm vụ hướng nghiệp để phát triển khả năng xử lí vấn đề của các em trong một tình huống, bối cảnh thực tiễn cụ thể. Website được chúng tôi xây dựng và thiết kế nhằm đảm bảo quy trình để tạo ra các sản phẩm đầu ra chất lượng của HS.

- Với hệ thống công cụ hỗ trợ kiểm tra, đánh giá: Các sản phẩm đầu ra của HS (bao gồm kết quả thực hiện bài tập PTNL, sản phẩm nhiệm vụ hướng nghiệp) đều sẽ được hiển thị và kiểm duyệt từ phía GV. Như vậy, việc xây dựng và thiết kế các công cụ hỗ trợ kiểm tra, đánh giá sẽ giúp GV có cơ sở, căn cứ để ghi nhận kết quả từ HS, bao gồm kết quả HS đánh giá chéo, tự đánh giá chính mình. Website được chúng tôi thiết kế với những tính năng chuyên biệt nhằm đáp ứng được yêu cầu của hoạt động kiểm tra, đánh giá, tạo lập nên những tính năng hỗ trợ việc quản lí hồ sơ học tập cũng như quá trình học tập của người học.

### 2.3.3. Tổ chức lưu trữ hệ thống dữ liệu

Để lưu trữ toàn bộ hệ thống dữ liệu trên, chúng tôi tiến hành xây dựng website *Đèn Sách*, với các tính năng được thiết kế nhằm đáp ứng mục tiêu dạy học PTNL đọc, viết nói và nghe VBTT tích hợp giáo dục hướng nghiệp cho HS lớp 10. Vì là một website mới, nên chúng tôi lựa chọn và sử dụng tên miền *densach.edu.vn* để người dùng có thể truy cập trực tiếp tới website. Sau khi đăng nhập, bước vào giao diện website, màn hình sẽ hiện danh sách 3 khối lớp 10, 11, 12 để người dùng lựa chọn. Hiện tại, website ghi nhận đang chứa khoảng 100 ngữ liệu VBTT đi kèm là hệ thống bài tập PTNL và nhiệm vụ hướng nghiệp. Con số này không chỉ dừng ở đó mà trong tương lai, website hứa hẹn sẽ cập nhật và bổ sung liên tục hệ thống dữ liệu nhằm đáp ứng tính cập nhật, thời sự dựa trên đặc trưng kiểu loại VBTT. Vì là một website học tập hoàn toàn mới nên những tính năng được chúng tôi thiết lập trong *Đèn Sách* luôn đảm bảo tính chuyên biệt, tối ưu nhằm phục vụ trực tiếp cho mục tiêu giáo dục đã được đặt vấn đề trước đó. Nhìn chung, vai trò và tính năng của website được thiết lập dựa trên ba phương diện chính: (1) Tối ưu trải nghiệm cá nhân người dùng (ở cả tư cách phía HS và GV); (2) Hệ thống quản lí lớp học (với các tính năng như đăng tải thông báo,



giao nhiệm vụ, duyệt bài, đưa ra phản hồi riêng tư và công khai đối với sản phẩm học tập của HS, quản lí tiến độ làm bài của HS,...); (3) Cung cấp hệ thống ngữ liệu VBTT cùng hệ thống bài tập PTNL đọc, viết, nói và nghe, nhiệm vụ hướng nghiệp đa dạng, phong phú; đáp ứng trực tiếp mục tiêu dạy học VBTT tích hợp giáo dục hướng nghiệp.

### 3. Kết luận

Có thể khẳng định, website *Đèn Sách* chính là “người cộng sự” đắc lực của người dạy và người học trong việc dạy học VBTT tích hợp giáo dục hướng nghiệp cho HS lớp 10. Trong quá trình nghiên cứu và phân tích cơ sở lí thuyết và thực tiễn, chúng tôi đã thiết lập những cơ chế phù hợp với quá trình dạy học tích hợp nhằm đáp ứng những yêu cầu về năng lực và phẩm chất môn Ngữ văn cũng như Hoạt động giáo dục hướng nghiệp. Từ việc khám phá hệ thống ngữ liệu VBTT, HS sẽ được tiếp cận với hệ thống các nhiệm vụ PTNL để củng cố thêm năng lực đọc, viết, nói và nghe. Sau đó, người học sẽ được trải nghiệm bộ nhiệm vụ học tập hướng nghiệp cùng hệ thống bảng kiểm mức độ hoàn thành sản phẩm, giúp người dùng định hướng lựa chọn những nghề nghiệp yêu thích của bản thân, từ đó, phát huy năng lực qua các sản phẩm được giao thông qua từng ngữ liệu VBTT phù hợp mà website đã cung cấp. Như vậy, bằng tính năng liên kết giữa các nhiệm vụ, cơ chế hoạt động trong website luôn có mối quan hệ chặt chẽ với nhau (bộ dữ liệu VBTT và dữ liệu Giáo dục hướng nghiệp) đã đáp ứng được nhu cầu của việc dạy học tích hợp. Với những thế mạnh ấy, website *Đèn Sách* chính là lựa chọn phù hợp nhất cho cả người dạy và người học trong quá trình học tập VBTT qua đó giáo dục hướng nghiệp cho từng cá nhân HS trải nghiệm. Bài báo này bước đầu nghiên cứu cơ sở và định hướng xây dựng website *Đèn Sách* phục vụ dạy học VBTT theo hướng tích hợp giáo dục hướng nghiệp ở lớp 10, hướng tới những kết quả đạt được ở những nghiên cứu tiếp theo với sản phẩm và tiện ích cụ thể hỗ trợ cho việc dạy học trong nhà trường.

### Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2015). *Kỹ năng tư vấn cá nhân về khám phá, lựa chọn và phát triển nghề nghiệp cho học sinh trung học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Bộ GD-ĐT (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2018c). *Chương trình giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Đỗ Ngọc Thống (2016). Định hướng tích hợp trong Chương trình giáo dục phổ thông mới. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 125, 1-3.
- Lê Thị Quỳnh Trang (2021). Nguyên tắc tích hợp giáo dục hướng nghiệp trong dạy học môn Công nghệ ở các trường trung học phổ thông đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới. *Tạp chí Giáo dục*, 500, 16-19.
- Nguyễn Thanh Hùng (2006). Tích hợp trong dạy học Ngữ văn. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 6, 9-13.
- Nguyễn Văn Khôi (2019). Tích hợp giáo dục hướng nghiệp trong dạy học ở trường phổ thông đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới. *Tạp chí Giáo dục*, 454, 30-34.
- Persons, J. B. (2012). *The case formulation approach to cognitive-behavior therapy*. Guilford Press.
- Serafini, F. (2012). Reading multimodal texts in the 21st century. *Mid-South Educational Research Association*, 19(1), 26-32.
- Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg ngày 26/11/2020 về ban hành Danh mục nghề nghiệp Việt Nam*.
- Trịnh Thị Lan, Đoàn Hải Anh (2022). Khảo sát ngữ liệu và câu hỏi định hướng dạy học đọc hiểu văn bản thông tin trong ba bộ sách giáo khoa Ngữ văn 10. *Tạp chí Giáo dục*, 22(số đặc biệt 12), 152-155.